

LỊCH THI SAU HỌC BỔ SUNG, THI LẦN 2, THI SAU HỌC LẠI CÁC LỚP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
KHÓA HỌC 2021-2024, 2022-2025, 2023-2026, 2024 - 2027 (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 15/01/2026)

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 2	29/12/2025	07h30	1	Bệnh học (<i>Thi sau học bổ sung</i>)	CD Dược 11A (<i>Yến Phương</i>)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14A)	
			2	Tiếng Anh 1 (<i>Thi sau học lại</i>)	CD Dược 12D (<i>Đình Sang, Kim Thảo</i>)	B.2.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19B)	
			3	Tiếng Anh 1 (<i>Thi sau học lại</i>)	23.CB.DU.13E (<i>Hoàng Phúc, Ái Mỹ, Như Ý</i>)	B.3.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.XN.16)	
			4	Cẩn khớp học (<i>Thi Sau học lại</i>)	23CD.PHR.6 (<i>Minh Vũ</i>)	B.3.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	
Thứ 3	30/12/2025	07h30	1	Giáo dục chính trị (<i>Thi sau học bổ sung</i>)	23.CB.DU.13E (<i>Kim Chi, Như Ý</i>)	B.2.1 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19A)	
			2	Giáo dục chính trị (<i>Thi sau học lại</i>)	CDKT Phục hình răng 5 (<i>Chánh Quy</i>)	B.2.1 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19A)	
			3	Hóa phân tích (<i>Thi sau học lại</i>)	23.CB.DU.13A (<i>Quốc Huy</i>)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14A)	
			4	Dấu(khuôn) & mẫu trong KT phục hình răng (<i>Thi Sau học lại</i>)	CDKT Phục hình răng 5 (<i>Gia Thy, Hoàng Viễn</i>)	B.3.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 4	31/12/2025	07h30	1	Dược lý (Thi sau học lại)	CD Dược 11A (Thanh Nhân)	B.3.1 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14C)	
			2	Dược lý (Thi sau học lại)	CD Dược 12A (Sang Đài, Xuân Hi, Thành Đạt)	B.3.1 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14C)	
			3	Dược lý (Thi sau học lại)	CD Dược 12D (Quỳnh Trân, Anh Thư, Minh Thư, Trúc Thảo)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14A)	
			4	Dược lý (Thi sau học lại)	CD Dược 12E (Như Ý)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14A)	
			5	Dược lý (Thi sau học lại)	23CD.DU.13A (Huỳnh Doan, Yến Nhận, Bảo Trân, Quốc Huy)	B.3.2 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14D)	
			6	Vật liệu nha khoa (Thi Sau học lại)	CBKT Phục hình răng 5 (Gia Thy, Hoàng Viễn)	B.3.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	
Thứ 6	02/01/2026	07h30	1	Dược liệu (Thi sau học lại)	CD Dược 11A (Thanh Nhân, Y Bình)	B.3.1 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DU.14C)	
			2	Pháp luật (Thi Sau học lại)	CD Dược 11A (Yến Phương)	B.2.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19B)	
			3	Ghi và tái lập các tương quan (Thi Sau học lại)	CBKT Phục hình răng 5 (Gia Thy)	B.3.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	
			4	Ghi và tái lập các tương quan (Thi Sau học lại)	23CD.PHR.6 (Khắc Tài, Minh Vũ)	B.3.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 2	05/01/2026	07h30	1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch (Thi sau học lại)	23CD.DD.18A (Ngô Thanh Hiền, Nguyễn Thanh Hiền)	B.2.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19B)	
			2	Sinh lý bệnh - Miễn dịch (Thi sau học lại)	23CD.DD.18B (Đoan Trang)	B.2.3 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19B)	
			3	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (Thi sau học lại)	CBKT Phục hình răng 5 (Hoàng Viễn)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	
			4	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (Thi sau học lại)	23CD.PHR.6 (Bình Thảo, Ngọc Nhi, Minh Vũ, Duy Quang)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	
Thứ 2	05/01/2026	14h00	1	Giải phẫu (Thi sau học lại)	23CD.DD.18A (Gia Bảo, Trúc Ly, Như Ý)	B.2.1 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20A_N1)	
			2	Giải phẫu (Thi sau học lại)	23CD.DD.18B Kiều Trinh, Doan Trang)		
			3	Giải phẫu (Thi sau học lại)	24CD.PHCN.7 (Văn Phúc)		
			4	Giải phẫu (Thi sau học lại)	23CD.PHCN.6 (Nhật Huy, Trung Tín, Nhật Quang)	B.3.4 (ghép phòng thi với lớp 25CD.PHR.8)	
			5	Giải phẫu (Thi sau học lại)	23CD.PHR.6 (Quốc Huy, Thành Bảo, Bình Thảo, Chánh Tín, Duy Quang)		

TRƯỜNG
ĐO ĐANG
KHÁNH
C

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 2	05/01/2026	14h00	6	Giải phẫu (Thi sau học lại)	CD Dược 12E (Như Ý, Phương Uyên)	B.2.2 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20A_N2)	
			7	Giải phẫu (Thi sau học lại)	24CD.PHCN.7 (Phương Dung)	B.2.2 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20A_N2)	
			8	Hóa đại cương - vô cơ (Thi sau học lại)	CD Dược 12D (Quỳnh Trân)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A_N1)	
			9	Hóa đại cương - vô cơ (Thi sau học lại)	23CD.DU.13C (Trà My, Yến Nhi)	B.3.2 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15B_N1)	
			1	Sinh lý (Thi sau học lại)	CD Dược 12D (Xuân Thư, Thùy Trang)	B.2.1 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20A_N1)	
Thứ 3	06/01/2026	14h00	2	Sinh lý (Thi sau học lại)	CD Dược 12 E (Quỳnh Như, Nhược Uyên)	B.2.1 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20A_N1)	
			3	Sinh lý (Thi sau học lại)	CDKT Phục hình răng 5 (Hoàng Viễn)	B.2.1 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20A_N1)	
			4	Sinh lý (Thi sau học lại)	23CD.DU.13E (Vân An)	B.3.6 (ghép phòng thi với lớp 25CD.HS.13)	
			5	Giáo dục chính trị (Thi sau học bổ sung)	CD Dược 11A (Gia Bảo)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A_N1)	
			6	Giáo dục chính trị (Thi sau học bổ sung)	23CD.DU.13C (Anh Tú)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A_N1)	

Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 4	07/01/2026	07h30	1	Dinh dưỡng tiết chế (Thi Sau học lại)	CD Dược 12A (Sang Đài)	B.2.1 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19A)	
			2	Dinh dưỡng tiết chế (Thi Sau học lại)	CDKT Phục hồi chức năng 5 (Phước Toàn)	B.2.4 (ghép phòng thi với lớp 24CD.DD.19C)	
			3	Vật liệu phục hình răng (Thi Sau học lại)	CDKT Phục hình răng 5 (Hoàng Viễn)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 24CD.PHR.7)	
		09h00	1	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (Thi sau học lại)	CD Dược 12B (Xuân Huy)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 23CD.DU.13B)	
		14h00	1	Tiếng Anh 1 (Thi sau học lại)	CD Dược 12A (Gia Bảo, Thành Đạt)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A N1)	
			1	Kiểm nghiệm (Thi sau học lại)	CD Dược 12C (Bảo Ngân)	B.2.6 (ghép phòng thi với lớp 23CD.DU.13C)	
Thứ 5	08/01/2026	14h00	1	Sinh học và di truyền (Thi lại lần 2)	CD Dược 12A (Gia Bảo)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A N1)	
			2	Sinh học và di truyền (Thi sau học lại)	CD Dược 12C (Quỳnh Như)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A N1)	
			3	Sinh học và di truyền (Thi sau học lại)	23CD.DU.13E (Kim Chi, Như Ý)	B.3.1 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20C)	
			4	Sinh học và di truyền (Thi sau học lại)	CDKT Xét nghiệm Y học 14 (Vinh Hiền)	B.3.6 (ghép phòng thi với lớp 25CD.HS.13)	
			5	Pháp luật (Thi Sau học lại)	CDKT Phục hình răng 5 (Gia Thy)	B.3.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.PHCN.8)	
			6	Vật lý đại cương và Lý sinh (Thi Sau học lại)	24CD.DD.19B (Thanh Nguyệt)	B.3.6 (ghép phòng thi với lớp 25CD.HA.17)	



Thứ	Ngày thi	Giờ thi	STT	Môn thi	Lớp dự thi	Phòng thi	Ghi chú
Thứ 2	12/01/2026	14h00	1	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (Thi sau học lại)	CD Điều dưỡng 16B (Trương Khôi)	B.3.6 (ghép phòng thi với lớp 25CD.XN.17)	
Thứ 3	13/01/2026	14h00	1	Y đức (Thi sau học lại)	24CD.PHR.7 (Tùng Dương)	B.3.6 (ghép phòng thi với lớp 25CD.HA.17)	
			2	Y đức (Thi sau học lại)	CD Dược 12E (Trung Chính, Trọng Tuấn)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A_N1)	
			3	Y đức (Thi sau học lại)	23CD.DU.13C (Trà Mỹ)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A_N1)	
			4	Y đức (Thi sau học lại)	23CD.DU.13E (Hoàng Phúc)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DU.15A_N1)	
Thứ 5	15/01/2026	14h00	1	Vì sinh - Kỹ sinh trùng (Thi Sau học lại)	23CD.DU.13E (Kim Ngọc)	B.2.5 (ghép phòng thi với lớp 25CD.DD.20C)	

Lưu ý:

- Sinh viên dự thi phải hoàn thành học phí trước khi dự thi.
- Sinh viên dự thi có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thành

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Huỳnh Thị Mai Hoa

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG



Phạm Thị Ngọc Diên